



ACS AUTOMATION JSC

Biến tần	Mã hàng	Công suất motor (KW)	Dòng điện ngõ ra (A)	Đơn giá VND	Tính năng
FRENIC-MINI Series					
	Nguồn điện áp cung cấp: 1 Pha 200-240V/50Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 200-240V/50Hz				* Ngõ ra tần số: 0.1-400Hz. * Dây công suất: 0.1-15kW. * Momen khởi động: 150% hoặc lớn hơn. * Dễ dàng cài đặt tần số bằng biến trở có sẵn trên biến tần. * Mức chịu đựng quá tải: 150% - 1 phút, 200% - 0.5 giây. * Tích hợp sẵn cổng giao tiếp RS-485 * Điều khiển đa cấp tốc độ: 8 cấp * Chức năng tiết kiệm năng lượng và điều khiển PID. * Vận hành đơn giản, thích hợp cho những ứng dụng rộng rãi. * Tính năng dễ dàng cho việc bảo trì. * Chức năng điều khiển động cơ đồng bộ (PMSM) * Kết nối với màn hình rời thông qua cổng RS-485
	FRN0001C2S-7A	0.1	0.3	(*)	
	FRN0002C2S-7A	0.2	0.57	(*)	
	FRN0004C2S-7A	0.4	1.3	4,959,000	
	FRN0006C2S-7A	0.75	2.0	5,646,000	
	FRN0010C2S-7A	1.5	3.5	7,543,000	
	FRN0012C2S-7A	2.2	4.5	7,993,000	
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V/50Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-415V/50Hz				
	FRN0002C2S-4A	0.4	1.3	(*)	
	FRN0004C2S-4A	0.75	2.3	7,148,000	
	FRN0005C2S-4A	1.5	3.2	7,711,000	
	FRN0007C2S-4A	2.2	4.8	8,782,000	
	FRN0011C2S-4A	3.7	8.0	10,952,000	
	FRN0013C2S-4A	5.5	9.9	14,851,000	
	FRN0018C2S-4A	7.5	13.0	15,738,000	
	FRN0024C2S-4A	11	18.0	(*)	
	FRN0030C2S-4A	15	22.0	(*)	

FRN 0010 C 2S - 4 A

Code	Series Name
FRN	FRENIC series
Applicable Current Rating	
Amperage rating value	
0001~0060	
Code	Application Range
C	Compact
Code	Developed Inverter Series
2	2-series
Code	Enclosure
S	Standard Model
E	EMC filter built-in Model

Code	Destination/Manual
A	Asia/English
C	China/Chinese
E	Europe/English
U	USA/English

Code	Input Power Source
2	Three-phase 200V
4	Three-phase 400V
6	Single-phase 100V
7	Single-phase 200V

Biến tần	Mã hàng	Công suất motor (KW)	Đơn giá VND	Tính năng		
FRENIC-ACE E3 Series						
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V/50Hz					
	Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-415V/50Hz					
		ND	HD	HND	HHD	
	FRN0002E3S-4G	0.75	0.75	0.75	0.4	11,949,000
	FRN0004E3S-4G	1.5	1.5	1.5	0.75	9,701,000
	FRN0006E3S-4G	2.2	2.2	2.2	1.5	10,912,000
	FRN0007E3S-4G	3	3	3	2.2	12,352,000
	FRN0012E3S-4G	5.5	5.5	5.5	3.7	14,216,000
	FRN0022E3S-4G	11	7.5	7.5	5.5	18,574,000
	FRN0029E3S-4G	15	11	11	7.5	20,173,000
	FRN0037E3S-4G	18.5	15	15	11	25,024,000
	FRN0044E3S-4G	22	18.5	18.5	15	32,687,000
	FRN0059E3S-4G	30	22	22	18.5	43,603,000
	FRN0072E3S-4G	37	30	30	22	53,495,000
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 200-240V/50Hz					
	Ngõ ra điện áp: 3 Pha 200-240V/50Hz					
	FRN0001E3S-2G			0.2	0.1	9,685,000
	FRN0002E3S-2G			0.4	0.2	9,960,000
	FRN0004E3S-2G			0.75	0.4	10,612,000
	FRN0006E3S-2G			1.1	0.75	11,450,000
	FRN0010E3S-2G			2.2	1.5	15,926,000
	FRN0012E3S-2G			3	2.2	16,482,000
	FRN0020E3S-2G			5.5	3.7	21,430,000
	FRN0030E3S-2G			7.5	5.5	(*)
	FRN0040E3S-2G			11	7.5	(*)
	FRN0056E3S-2G			15	11	(*)
	FRN0069E3S-2G			18.5	15	(*)
	Nguồn điện áp cung cấp: 1 Pha 200-240V/50Hz					
	Ngõ ra điện áp: 3 Pha 200-240V/50Hz					
	FRN0001E3S-7G			0.2	0.1	9,800,000
	FRN0002E3S-7G			0.4	0.2	11,380,000
	FRN0004E3S-7G			0.75	0.4	12,687,000
FRN0006E3S-7G			1.1	0.75	12,999,000	
FRN0010E3S-7G			2.2	1.5	15,591,000	
FRN0012E3S-7G			3	2.2	18,034,000	
* Ghi chú:						
ND (Normal duty): Tải nhẹ (Bơm, Quạt), khả năng quá tải 120%/1 phút, nhiệt độ môi trường max 40°C						
HD (Heavy duty): Tải nặng, khả năng quá tải 150%/1 phút, nhiệt độ môi trường max 40°C						
HND (High carrier frequency normal duty): Tải nhẹ (Bơm, Quạt), 120%/1phút, nhiệt độ môi trường max 50°C						
HHD (High carrier frequency heavy duty): Tải nặng, 150%/1phút-200%/0.5s, nhiệt độ môi trường max 50°C						

* Ngõ ra tần số: 5-599Hz.
* Dãy công suất lên đến 37KW.
* Mức chịu đựng quá tải: 150%-1 phút, 200%-0.5 giây (HHD)
* Có thể tháo rời Keypad cho việc điều khiển từ xa.
* Thích hợp cho ứng dụng bơm, quạt
* Truyền thông RS-485, Profibus-DP, CAN, CC-Link...
* Giá thành cạnh tranh

FRN 0001 E 3 S - 2 G

Code	Series name	Code	Destination/Manual
FRN	FRENIC series	G	Global / English
Three-phase 400V series		Code	Power supply
Code	Applicable motor rating	2	Three-phase 200V
	HHD	4	Three-phase 400V
	HND	7	Single-phase 200V
	HD		
	ND		
0002	0.4	0.75	0.75
0004	0.75	1.1	1.1
0006	1.5	2.2	2.2
0007	2.2	3	3
0012	3.7	5.5	5.5
0022	5.5	7.5	11
0029	7.5	11	15
0037	11	15	18.5
0044	15	18.5	22
0059	18.5	22	30
0072	22	30	37
Code	Enclosure	Code	Development code
S	Standard (Basic type)	3	3
E	EMC filter built-in type		
N	Ethernet built-in type		
Code	Applicable area		
E	For industrial / High performance / Multiple functionality		

Biến tần	Mã hàng	Công suất motor (KW)	Đơn giá VND	Tính năng		
FRENIC-MEGA G2 Series						
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V/50Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-415V/50Hz					
		ND	HD	HND	HHD	
	FRN0002G2S-4G				0.4	(*)
	FRN0003G2S-4G				0.75	(*)
	FRN0004G2S-4G				1.5	14,348,000
	FRN0006G2S-4G				2.2	14,820,000
	FRN0009G2S-4G				3.7	17,634,000
	FRN0018G2S-4G			7.5	5.5	22,239,000
	FRN0023G2S-4G			11	7.5	23,150,000
	FRN0035G2S-4G			15	11	28,002,000
	FRN0041G2S-4G			18.5	15	33,723,000
	FRN0045G2S-4G			22	18.5	42,228,000
	FRN0060G2S-4G			30	22	50,742,000
	FRN0085G2S-4G	45	37	37	30	63,066,000
	FRN0105G2S-4G	55	45	45	37	80,236,000
	FRN0139G2S-4G	75	55	55	45	94,749,000
	FRN0179G2S-4G	90	75	75	55	114,888,000
	FRN0217G2S-4G	110	90	110	75	161,326,000
	FRN0261G2S-4G	132	110	132	90	179,024,000
	FRN0290G2S-4G	160	132	160	110	235,726,000
	FRN0376G2S-4G	200	160	200	132	314,218,000
	FRN0431G2S-4G	220	200	220	160	(*)
	FRN0547G2S-4G	280	220	280	200	(*)
	FRN0610G2S-4G	315	250	315	220	(*)
	FRN0739G2S-4G	400	315	355	280	(*)
	FRN0840G2S-4G	450	355	400	315	(*)
	FRN1039G2S-4G	560	400	500	355	(*)
	FRN1169G2S-4G	630	450	560	400	(*)
	FRN1385G2S-4G	710	560	630	500	(*)
	FRN1480G2S-4G	800	710	710	630	(*)
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 200-240V/50Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 200-240V/50Hz					
					0.4	(*)
				0.75	(*)	
				1.5	(*)	
				2.2	(*)	
				3.7	(*)	
			7.5	5.5	(*)	
			11	7.5	(*)	
			15	11	(*)	
			18.5	15	(*)	
			22	18.5	(*)	
			30	22	(*)	
			37	30	(*)	
			45	37	(*)	
			55	45	(*)	
			75	55	(*)	
			90	75	(*)	
			110	90	(*)	
 KeyPad TP-E2						

- Ngõ ra tần số: 0.1 - 500 Hz.

- Dây công suất: 0.2 - 630 kW.

- Mức chịu đựng quá tải: 200% - 3 giây, 150% - 1 phút (HD mode), 120% - 1 L13 phút (LD mode).

- Tích hợp sẵn RS-485.

- Là dòng biến tần cao cấp.

- Tích hợp cổng mini USB trên keypad giúp tiết kiệm chi phí cài đặt, bảo trì.

- Tích hợp sẵn bộ hãm tốc đến 75kW.

- Tích hợp sẵn điện trở hãm đến 75kW.

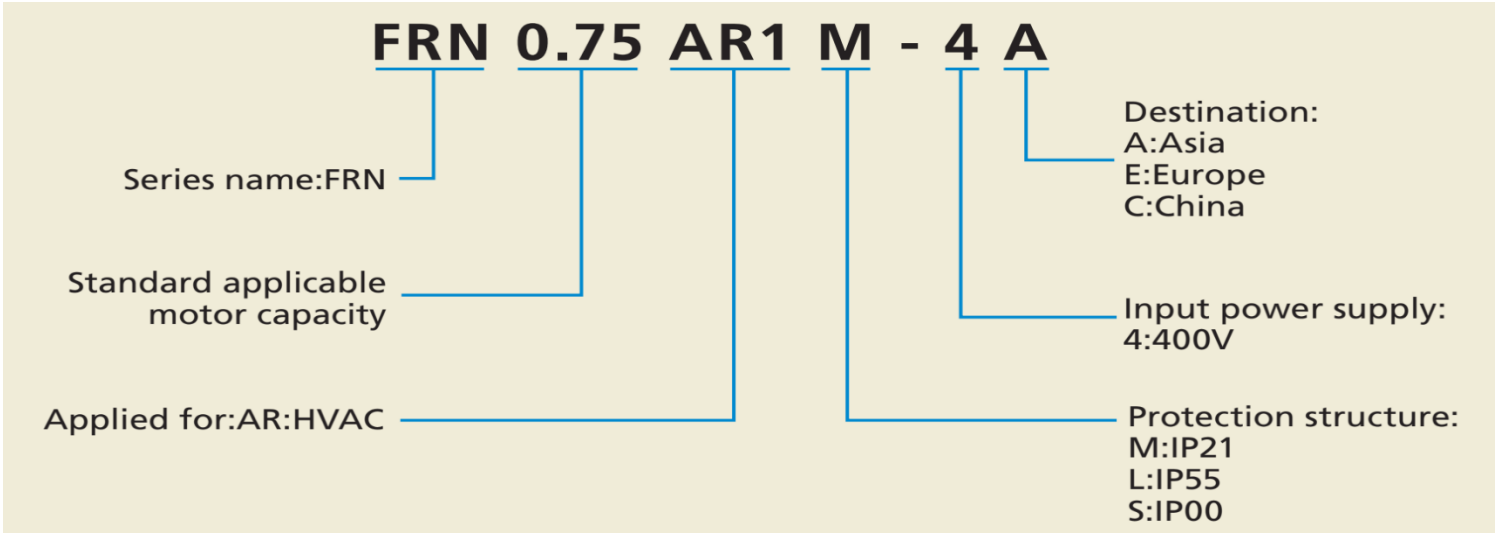
- Được tích hợp để có thể điều khiển cho nhiều ứng dụng bằng cách chọn Mode điều khiển.M20

FRENIC- eHVAC SERIES				
Hình Ảnh	Mã hàng	Công suất motor (KW)	Đơn giá (VNĐ)	Tính Năng
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V/50Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-415V/50Hz			• Ngõ ra tần số: 0.1-120Hz; • Dây công suất: 0.75- 280kW; • Mức chịu đựng quá tải: 120%-1 phút; • Điều khiển đa cấp tốc độ: 8 cấp; • Chức năng tiết kiệm năng lượng và điều khiển PID; - Tích hợp các chức năng tốt nhất cho các ứng dụng trong hệ thống HVAC; • Tính năng cho điều khiển bơm, quạt, đa bơm điều áp; • Tính năng giám sát điện năng
	FRN0018F2E-4G	7.5	21,537,778	
	FRN0023F2E-4G	11	22,557,778	
	FRN0031F2E-4G	15	24,542,222	
	FRN0038F2E-4G	18.5	28,940,000	
	FRN0045F2E-4G	22	37,153,333	
	FRN0060F2E-4G	30	46,377,778	
	FRN0075F2E-4G	37	59,686,667	
	FRN0091F2E-4G	45	70,915,556	
	FRN0112F2E-4G	55	85,637,778	
	FRN0150F2E-4G	75	104,440,000	
	FRN0176F2E-4G	90	157,166,667	
	FRN0210F2E-4G	110	178,204,444	
	FRN0253F2E-4G	132	200,688,889	
	FRN0304F2E-4G	160	251,593,333	
	FRN0377F2E-4G	200	(*)	
	FRN0415F2E-4G	220	(*)	
	FRN0520F2E-4G	280	(*)	

Sản phẩm chuyên dụng trong hệ thống HVAC:



Biến tần	Mã hàng	Công suất motor (KW)	Dòng điện ngõ ra (A)	Đơn giá VND	Tính năng
FRENIC-HVAC Series					
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V/50Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-480V/50Hz				- Ngõ ra tần số: 0.1 - 120Hz. - Dải công suất: 0.75 - 710kW. - Mức chịu đựng quá tải: 110% - 1 phút. - Điều khiển đa cấp tốc độ: 8 cấp. - Chức năng tiết kiệm năng lượng và điều khiển PID. - Tích hợp các chức năng tốt nhất cho quạt, bơm, các hệ thống HVAC. - Tính năng giám sát điện năng. - Tích hợp sẵn bộ lọc nhiễu EMC Filter. - Tích hợp sẵn cuộn kháng một chiều (DCR). - Tích hợp sẵn màn hình đa chức năng LCD. - Tích hợp 2 cổng truyền thông RS-485. - Tích hợp thời gian thực.
	FRN0.75AR1M-4A	0.75	2.5	(*)	
	FRN1.5AR1M-4A	1.5	4.1	(*)	
	FRN2.2AR1M-4A	2.2	5.5	(*)	
	FRN3.7AR1M-4A	3.7	9.0	(*)	
	FRN5.5AR1M-4A	5.5	13.5	(*)	
	FRN7.5AR1M-4A	7.5	18.5	(*)	
	FRN11AR1M-4A	11	24.5	(*)	
	FRN15AR1M-4A	15	32.0	(*)	
	FRN18.5AR1M-4A	18,5	39	(*)	
	FRN22AR1M-4A	22	45	(*)	
	FRN30AR1M-4A	30	60	(*)	
	FRN37AR1M-4A	37	75	(*)	
	FRN45AR1M-4A	45	91	(*)	
	FRN55AR1M-4A	55	112	(*)	
	FRN75AR1M-4A	75	150	(*)	
	FRN90AR1M-4A	90	176	(*)	
	FRN110AR1S-4A	110	210	(*)	
	FRN132AR1S-4A	132	253	(*)	
	FRN160AR1S-4A	160	304	(*)	
	FRN200AR1S-4A	200	377	(*)	
	FRN220AR1S-4A	220	415	(*)	
	FRN280AR1S-4A	280	520	(*)	
	FRN315AR1S-4A	315	585	(*)	
	FRN355AR1S-4A	355	650	(*)	
	FRN400AR1S-4A	400	740	(*)	
	FRN500AR1S-4A	500	960	(*)	
	FRN630AR1S-4A	630	1170	(*)	
	FRN710AR1S-4A	710	1370	(*)	



Phụ kiện cho biến tần	Mã hàng	KW	Ứng dụng cho biến tần			Đơn giá VND	Tính năng
Bộ hãm (Braking Unit)							
(Standard) 400V series	BU37-4C	30	Mega	Ace		(*)	Braking Unit dùng để bảo vệ biến tần trong những trường hợp động cơ dừng gấp hoặc những ứng dụng đóng ngắt liên tục, quán tính lớn.
	BU37-4C	37	Mega	Ace		(*)	
	BU55-4C	45	Mega	Ace		(*)	
	BU55-4C	55	Mega	Ace		(*)	
	BU90-4C	75	Mega	Ace		(*)	
	BU90-4C	90	Mega	Ace		(*)	
	BU132-4C	110	Mega	Ace		(*)	
	BU132-4C	132	Mega	Ace		(*)	
	BU220-4C	160	Mega	Ace		(*)	
	BU220-4C	200	Mega	Ace		(*)	
	BU220-4C	220	Mega	Ace		(*)	
	BU220-4C	280	Mega	Ace		(*)	
	BU220-4C	315	Mega	Ace		(*)	
	BU220-4C	355	Mega			(*)	
	BU220-4C	400	Mega			(*)	
Phụ kiện cho biến tần	Mã hàng	KW	Ứng dụng cho biến tần			Đơn giá VND	Tính năng
Cuộn kháng							
Zero-phase Reactor (RFI filter)	ACL-40C		Mega	Ace	Mini	(*)	 DC Reactor được sử dụng để cải thiện hệ số công suất đầu ra của biến tần, giảm sóng hài, triệt tiêu các xung đột bên trong biến tần, cải thiện hệ số công suất.
	ACL-70B		Mega	Ace	Mini	(*)	
	ACL-74B		Mega	Ace	Mini	(*)	
DC Reactor (DCR) 400V series	DCR4-0.4	0.4	Mega	Ace	Mini	(*)	
	DCR4-0.75	0.75	Mega	Ace	Mini	(*)	
	DCR4-1.5	1.5	Mega	Ace	Mini	(*)	
	DCR4-2.2	2.2	Mega	Ace	Mini	(*)	
	DCR4-3.7	3.7	Mega	Ace	Mini	(*)	
	DCR4-5.5	5.5	Mega	Ace	Mini	(*)	
	DCR4-7.5	7.5	Mega	Ace	Mini	(*)	
	DCR4-11	11	Mega	Ace	Mini	(*)	
	DCR4-15	15	Mega	Ace	Mini	(*)	
	DCR4-18.5	18.5	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-22A	22	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-30B	30	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-37C	37	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-45C	45	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-55C	55	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-75C	75	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-90C	90	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-110C	110	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-132C	132	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-160C	160	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-200C	200	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-220C	220	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-280C	280	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-315C	315	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-355C	355	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-400C	400	Mega	Ace		(*)	

Phụ kiện cho biến tần	Mã hàng	KW	Ứng dụng cho biến tần		Đơn giá VND	Tính năng	
Cuộn kháng							
	DCR4-450C	450	Mega	Ace		(*)	DC Reactor được sử dụng để cải thiện hệ số công suất đầu ra của biến tần, giảm sóng hài, triệt tiêu các xung đột bên trong biến tần, cải thiện hệ số công suất
	DCR4-500C	500	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-560C	560	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-630C	630	Mega	Ace		(*)	
	DCR4-710C	710	Mega	Ace		(*)	
AC Reactor (ACR) 400V series 	ACR4-0.75A	0.75	Mega	Ace	HVAC	(*)	AC reactor được sử dụng để cải thiện hệ số công suất đầu vào của nguồn cung cấp biến tần, giảm sóng hài triệt tiêu các xung đột bên ngoài, cải thiện hệ số công suất.
	ACR4-1.5A	1.5	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-2.2A	2.2	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-3.7A	3.7	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-5.5A	5.5	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-7.5A	7.5	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-11A	11	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-15A	15	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-18.5A	18.5	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-22A	22	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-37	37	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-55	55	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-75	75	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-110	110	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-132	132	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-220	220	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-280	280	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-355	355	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-450	450	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-500	500	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	ACR4-630	630	Mega	Ace	HVAC	(*)	
Output circuit filter	OFL-160-4A	160	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	OFL-200-4A	200	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	OFL-220-4A	220	Mega	Ace	HVAC	(*)	
	OFL-280-4A	280	Mega	Ace	HVAC	(*)	

(*) Chi tiết về sản phẩm, giá cả, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp đến công ty ACS Việt Nam để được tư vấn tốt nhất



Công ty Cổ phần tự động hóa ACS Việt Nam
Địa chỉ: Thái An Buiding 1, Đường Đông Hưng Thuận 13B, P. Đông Hưng Thuận, TP. HCM
Hotline: 0962 74 6668- Email: hotmail.acsvietnam@gmail.com